

# NHU CẦU VỀ NGUỒN NHÂN LỰC CỦA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP VÀ YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

LÊ THỊ TƯƠI\*

Ngày nhận bài: 30/05/2016; ngày sửa chữa: 02/06/2016; ngày duyệt đăng: 09/06/2016.

**Abstract:** Social-professional organizations are required to reform their structure to improve quality of activities in the context of market economy and international integration, but they are hindered from limitation of human resources both in quality and quantity. Therefore, tertiary education institutions must analyse demand on human resources of social-professional organizations to build appropriate curricula to meet the need of society.

**Keywords:** social and professional organizations; market economy; tertiary education institutions.

Quá trình phát triển kinh tế thị trường (KTTT) và hội nhập quốc tế ở nước ta đang đặt ra yêu cầu đòi hỏi các tổ chức xã hội - nghề nghiệp (XH-NN) phải hoàn thiện về mặt tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, nguồn nhân lực của các tổ chức XH-NN còn có nhiều hạn chế về mặt số lượng và chất lượng, đang trở thành một rào cản cho quá trình phát triển của tổ chức này. Vì vậy, việc các cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH) nghiên cứu nhu cầu về nguồn nhân lực của các tổ chức XH-NN để trên cơ sở đó xây dựng một chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp đang trở thành một yêu cầu cấp thiết về cả mặt lý luận và thực tiễn.

## 1. Tầm quan trọng của các tổ chức XH-NN trong nền KTTT và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, **Tổ chức xã hội** là "hình thức tập hợp rộng rãi nhân dân theo nghề nghiệp, theo lứa tuổi, sở thích, giới tính... nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của các tầng lớp nhân dân như học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ các mặt, giúp đỡ, động viên nhau trong cuộc sống, tham gia sinh hoạt văn hóa, thể thao, du lịch, xã hội, từ thiện"[1; tr 467].

Ở nước ta, tổ chức xã hội có nhiều tên gọi khác nhau như: hội, liên hiệp hội, tổng hội, liên đoàn, hiệp hội. Các tổ chức xã hội phân bố trên phạm vi lãnh thổ hoặc liên tỉnh, trong tỉnh, trong huyện, quận, thị xã, xã, phường, thị trấn. Mặc dù các tổ chức xã hội có tên gọi khác nhau hoặc hoạt động trên phạm vi khác nhau nhưng sự hình thành và phát triển những tổ chức này đều dựa trên nguyên tắc chung là: tự nguyện; tự quản; dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch; tự bảo đảm kinh phí hoạt động; không vì mục đích lợi nhuận; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của hội.

Có thể phân chia các tổ chức hội ở nước ta hiện nay thành 05 nhóm: *tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - XH-NN, tổ chức KT-XH, tổ chức xã hội, tổ chức XH-NN*. Trong đó nhóm *tổ chức XH-NN* là nhóm phổ biến nhất, có hàng trăm hội chuyên ngành như: Hội Khoa học Kinh tế, Hội Khoa học Lịch sử, Hội Kiến trúc sư, Hội Khoa học Kỹ thuật Cầu đường, Hội Y học, Hội Đông y...

Theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quản lý hội, **Tổ chức XH-NN** là "tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức cùng ngành nghề, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên; hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển KT-XH của đất nước"[2].

Trong điều kiện phát triển nền KTTT và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay, vai trò của các tổ chức xã hội nói chung và tổ chức XH-NN nói riêng ngày càng có vị trí đặc biệt quan trọng. Vai trò của các tổ chức XH-NN được thể hiện qua những chức năng, nhiệm vụ cơ bản sau:

- *Tập hợp, liên kết người dân, doanh nghiệp, người lao động, nhà chuyên môn trong tổ chức XH-NN*. Là cầu nối, truyền dẫn tiếng nói của hội viên với nhà nước trong việc tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện môi trường pháp luật và chính sách phù hợp với ý chí, nguyện vọng, lợi ích của mình và với sự phát triển kinh tế đất nước.

- *Thúc đẩy sự hoàn thiện thể chế KTTT*. Các tổ chức XH-NN được thành lập không chỉ thiết lập quan hệ hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, thông tin kinh doanh giữa các doanh nghiệp với các thành viên và của cộng

\* Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

đồng trên các diễn đàn trong nước và quốc tế mà còn có vai trò định hướng dẫn dắt, hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động nâng cao năng suất, năng lực hoạt động phù hợp với yêu cầu của thị trường, pháp luật và sự phát triển của nền kinh tế đất nước.

- *Thông qua hoạt động liên kết, hợp tác* giữa các hội viên hoặc thực hiện sự ủy quyền của nhà nước để tham gia quản lý, điều tiết hoạt động nghề nghiệp của hội viên nhằm khắc phục những bất cập của thị trường, ổn định và nâng cao hiệu quả lao động của các hội viên và của nền kinh tế.

- *Góp phần mở rộng quan hệ đối ngoại*, hợp tác quốc tế về các lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp nhằm phát triển nền kinh tế phù hợp với xu thế đa phương hóa, đa dạng hóa trong hợp tác quốc tế hiện nay.

Như vậy, các tổ chức XH-NN có vai trò vô cùng to lớn trong đời sống kinh tế - chính trị - xã hội của đất nước ta.

## **2. Sự phát triển các tổ chức XH-NN và nhu cầu về nguồn nhân lực của tổ chức này ở nước ta hiện nay**

Các tổ chức XH-NN ở nước ta hiện nay như Hội nhà báo, Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật, Liên minh hợp tác xã, Hiệp hội Doanh nghiệp, Hiệp hội Du lịch, Hiệp hội các trường đại học cao đẳng và trung tâm đào tạo, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Hữu nghị, Hội Luật gia, Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Hội Tin học, Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật với nhiều hội thành viên... Riêng hệ thống của Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật có khoảng 20 hội (Hội Khoa học kinh tế, Hội Khoa học Lịch sử, Hội Khoa học cầu đường, Hội Kiến trúc sư, Hội Đông Y, Hội Y học, Hội Dược học...). Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật gồm hàng chục chi hội (Hội họa, nhiếp ảnh, âm nhạc, múa, văn, thơ...). Tổng số hội viên của các hội là hàng chục vạn người. Các hội thành viên của Liên hiệp các hội Khoa học - Công nghệ, Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật, Hội Nhà báo thu hút 50-60% đội ngũ trí thức tham gia.

Trong khoảng 50 năm (từ năm 1945-1998), có 192 hội hoạt động trên phạm vi toàn quốc. Từ khi nước ta đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH; phát triển nền KTTT định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, các tổ chức XH-NN đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ về cả số lượng và chất lượng. Cụ thể, đến năm 2008, có 320 hội hoạt động trên phạm vi toàn quốc và tính đến tháng 12/2014 đã có gần 500 hội hoạt động trên phạm vi toàn quốc và hơn 4.200 hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và hàng chục vạn hội, tổ chức cộng đồng tự quản, tổ hoà giải hoạt động tại các quận, huyện, thị xã, thị trấn, xã, thôn, làng, ấp, bản.

Thông qua các tổ chức XH-NN, các hội viên được quan tâm, bảo vệ, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, được bày tỏ nguyện vọng của mình với doanh nghiệp, với nhà nước, đóng góp vào trong quá trình định hướng đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và đưa chính sách, pháp luật vào cuộc sống. Đồng thời các tổ chức XH-NN giúp hội viên tham gia tích cực, chủ động cung ứng dịch vụ công, hỗ trợ cho hoạt động của Chính phủ trong việc phân phối dịch vụ, tăng chất lượng dịch vụ, giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo, thúc đẩy kinh tế phát triển, phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt hạn chế trong nền KTTT, hội nhập quốc tế.

Những thành tựu trên là do quá trình phát triển về nhận thức và sự hoàn thiện về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta nhằm phát huy vai trò của các tổ chức XH-NN. Sự phát triển của các tổ chức XH-NN cũng đã phản ánh đúng nhu cầu dân chủ hóa, thị trường hóa nền KT-XH và hội nhập quốc tế của nước ta ngày càng sâu rộng.

Với sự phát triển nhanh chóng về quy mô và số lượng của các tổ chức XH-NN cũng đã thu hút một số lượng đông đảo nguồn lao động tham gia vào hoạt động tổ chức này và tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người lao động. Đồng thời, bản thân các tổ chức XH-NN đã có sự nỗ lực trong kiện toàn tổ chức, tập hợp được đông đảo các thành viên; trên cơ sở giao lưu, hợp tác chuyên môn đã tiếp thu những thành tựu khoa học của các tổ chức - nghề nghiệp trên thế giới để phát triển tổ chức mình, đóng góp quan trọng vào hoạt động đối ngoại của nhân dân, tạo điều kiện hợp tác quốc tế.

Tuy nhiên, trong điều kiện mới, các tổ chức XH-NN hoạt động chưa được toàn diện, chưa tập hợp, huy động được đông đảo cán bộ trong và ngoài ngành có kinh nghiệm tham gia vào phần bện một số vấn đề lớn thuộc lĩnh vực mà tổ chức hoạt động. Có những nguyên nhân cơ bản dẫn đến những hạn chế về nguồn nhân lực của các tổ chức XH-NN như sau:

- Nhận thức của một số lãnh đạo và hội viên chưa nhất quán, đội ngũ cán bộ làm chuyên trách của các hội còn thiếu ổn định, chưa được đào tạo, bồi dưỡng để đảm nhận công việc lâu dài cho hội, chưa thu hút được lực lượng lao động trẻ có trình độ, đội ngũ cán bộ quản lý chủ yếu là cán bộ về hưu, chưa dành nhiều thời gian cho hoạt động của hội, trong quá trình điều hành hội còn nể nang, thiếu tinh thần tự phê bình và xây dựng hội.

- Vai trò cầu nối nguồn nhân lực giữa các tổ chức XH-NN với các CSGDĐH chưa thật sự tích cực, chủ động và hiệu quả. Các tổ chức XH-NN chưa coi hoạt động này như một tất yếu, một phương thức cơ bản

cho sự tồn tại và phát triển của tổ chức trong điều kiện phát triển KTTT và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN. Việc tìm kiếm các nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua đào tạo tại các CSGDĐH để phát triển tổ chức này chưa thật sự mạnh mẽ, thiếu được sự quan tâm, thiếu cơ chế hoạt động. Còn các CSGDĐH hiện nay đang không ngừng hoàn thiện chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, ngành nghề để cố gắng bắt nhịp với xu thế tất yếu của xã hội, trong đó có các tổ chức XH-NN. Tuy nhiên, trên thực tế các CSGDĐH hiện nay chủ yếu đào tạo nguồn nhân lực hướng vào các cơ quan, tổ chức nhà nước như tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Phụ nữ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên... mà chưa chú trọng nhiều tới việc đào tạo nguồn nhân lực cho các tổ chức XH-NN.

- Hoạt động định hướng, dẫn dắt, hỗ trợ của các tổ chức XH-NN với các CSGDĐH còn đơn giản, nghèo nàn, chất lượng chưa cao. Các hoạt động định hướng, dẫn dắt, hỗ trợ của các tổ chức XH-NN thường là cung cấp thông tin thị trường, tư vấn kinh doanh, xuất bản ấn phẩm, đào tạo, khảo sát thị trường... chưa chú trọng tới định hướng, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tại các CSGDĐH. Trong đó, dịch vụ thông tin còn nghèo nàn, thiếu chuyên nghiệp, chưa được quảng bá một cách rộng rãi.

- Vai trò của một số tổ chức XH-NN chưa phát huy được vị thế của mình trong việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Hiện nay, một số hội trong tổ chức XH-NN hoạt động kém hiệu quả, chưa đáp ứng được nguyện vọng và lợi ích của đoàn viên, hội viên, có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự tài trợ của Nhà nước; có xu hướng "hành chính hoá" về mặt tổ chức và hoạt động, do đó khả năng thu hút, tập hợp hội viên bị hạn chế. Vai trò tham gia quản lý phát triển xã hội chưa được thể hiện rõ trong thực tế. Việc tham gia cung cấp dịch vụ công trong nhiều trường hợp chưa được triển khai đúng với tôn chỉ và mục đích đã đăng ký, thậm chí có trường hợp chạy theo lợi nhuận đơn thuần, hoặc lợi dụng danh nghĩa tổ chức phi lợi nhuận để trốn thuế, gây tổn hại đối với lợi ích xã hội.

### **3. Một số yêu cầu đặt ra đối với các CSGDĐH về việc đào tạo nguồn nhân lực cho các tổ chức XH-NN**

**3.1.** Nâng cao nhận thức của nhà trường về bản chất, vị trí, vai trò của các tổ chức XH-NN. Trong bối cảnh phát triển nền KTTT, hội nhập quốc tế, dân chủ hóa, công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước về tính độc lập các lợi ích thì các tổ chức XH-NN là một công cụ để tuyên truyền vận động thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước thực hiện các lợi ích và quyền dân chủ của người lao động. Vì vậy, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng cho tổ chức XH-NN

trong các CSGDĐH hiện nay là một xu thế tất yếu phù hợp đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và phù hợp với nhu cầu của xã hội ngày nay.

**3.2.** Các CSGDĐH phải có chiến lược đào tạo phù hợp, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của xã hội nói chung, các tổ chức XH-NN nói riêng. Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung đào tạo; mở các ngành học mới phù hợp chuẩn đầu ra đáp ứng nhu cầu của các tổ chức XH-NN trong điều kiện phát triển KTTT và hội nhập quốc tế. Thực hiện tốt chức năng cầu nối giữa doanh nghiệp, các nhà khoa học, nhà nước và nhà trường trong xu thế đào tạo gắn với vị trí việc làm của người lao động trong điều kiện mới.

**3.3.** Chuẩn đầu ra của các CSGDĐH cần phải bám sát yêu cầu công việc, vị trí việc làm ở nhiều cơ quan, tổ chức trong xã hội trong đó có các tổ chức XH-NN. Những yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, kĩ năng nghề nghiệp, giao tiếp, đạo đức nghề nghiệp cần được chú trọng và đạt ở mức chuẩn cao nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội và các tổ chức XH-NN.

**3.4.** Các CSGDĐH cần tuyên truyền, hướng nghiệp giúp người học nhận ra vai trò của các tổ chức XH-NN và nhu cầu nguồn nhân lực lớn mà tổ chức này đang đòi hỏi. Bên cạnh đó, nhà trường cần mở các lớp tập huấn mời những cán bộ trẻ, cán bộ chuyên trách đang làm công tác tại các hội để trao đổi kinh nghiệm làm việc cho sinh viên, từ đó tạo động cơ phấn đấu và nhận thức rõ nét hơn về vị trí việc làm trong các tổ chức XH-NN.

**3.5.** Người học cần nâng cao nhận thức về vai trò của các tổ chức XH-NN để có động cơ, mục đích rõ ràng trong học tập, rèn luyện đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm của xã hội và của các tổ chức XH-NN. Cần tích cực tham gia vào hoạt động của các tổ chức XH-NN ngay từ thời sinh viên để hiểu rõ hơn về vị trí, vai trò, bản chất và xu hướng phát triển của các tổ chức này, trên cơ sở đó có khả năng tìm việc làm và sớm hòa nhập được với môi trường làm việc của các tổ chức đó sau khi ra trường. □

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập 4, tr 467.
- [2] Chính phủ (2010). "*Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội*".
- [3] Hồ Quế Hậu (2014). *Vai trò của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với sự phát triển kinh tế sau 30 năm đổi mới*. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 208.
- [4] Nguyễn Minh Phương (2016). *Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội trong quá trình lập pháp của nước ta*. Tạp chí Tổ chức Nhà nước - Bộ Nội vụ, số 3, tr 60-63.
- [5] Quốc hội (2014). *Luật Giáo dục nghề nghiệp* (Luật số 74/2014/QH13).